

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Tổ chức phát hành : CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang
Địa chỉ : 81 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : 04. 3512 1610
Fax : 04. 3512 1611
Website : www.vla.vn


I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**1. Những sự kiện quan trọng:**

- CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được thành lập theo Quyết định số 1338/QĐ-TCNS ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Nhà xuất bản Giáo dục. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 0103020568 đăng ký lần đầu ngày 07/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19/01/2010.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 0102459018 đăng ký lần đầu ngày 07/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30/07/2010.
- Từ khi thành lập năm 2007, đến nay CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang đã thực hiện tăng vốn điều lệ một lần như sau: Ngày 30/11/2009 Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.000.000.000 đồng lên 10.800.000.000 đồng.
- Ngày 19/07/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 64/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 04/08/2011, CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang giao dịch phiên đầu tiên trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VLA.

2. Quá trình phát triển:**Giới thiệu về Công ty**

- Tên gọi đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**
- Tên tiếng Anh : **VAN LANG TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **VLA Co. Jsc**



- Lô gô : 
- Trụ sở chính : **Số 81 - Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội**
- Điện thoại : **04. 3512 1610**
- Fax : **04. 3512 1611**
- Website : **www.vla.vn**
- Mã số thuế : **0102459018**
- Vốn điều lệ : **10.800.000.000 VNĐ (Mười tỷ tám trăm triệu đồng Việt Nam)**
- Giấy đăng ký kinh doanh số số 0102459018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/11/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 23/01/2008, thay đổi lần thứ hai ngày 04/11/2009, thay đổi lần thứ ba ngày 19/01/2010, thay đổi lần thứ tư ngày 30/07/2010.

• Lĩnh vực kinh doanh:

STT	Ngành nghề ĐKKD
1.	Sản xuất phần mềm quản lý trong các lĩnh vực: kế toán, quản lý sản xuất, quản lý nhân sự, phát hành, kho tàng, quản lý xuất bản, siêu thị;
2.	Xây dựng hệ thống Website về thông tin, quảng cáo, bán hàng trên mạng và các dịch vụ trên Internet;
3.	Buôn bán máy tính, dịch vụ bảo trì hệ thống, đại lý cung cấp phần mềm;
4.	Đào tạo hướng nghiệp và dạy nghề điện tử, tin học, ngoại ngữ (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép);
5.	Quản trị doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ điện tử, tin học, dịch vụ thương mại;
6.	Phát triển kinh doanh, đầu tư dự án;
7.	Tổ chức hội trợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
8.	Tư vấn cung cấp, giải pháp công nghệ điện tử và thông tin thị trường (trừ thông tin nhà nước cấm);
9.	Buôn bán bán thảo;
10.	Thiết kế đồ họa và các xuất bản phẩm ngành giáo dục;
11.	In và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành);
12.	Kinh doanh đồ dùng thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng;
13.	Tổ chức hoạt động: sáng tác, phóng tác, chuyển thể, nghiên cứu, dịch thuật sách giáo dục;
14.	Kinh doanh siêu thị;
15.	Kinh doanh Bất động sản./.



3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2011

- Tiếp tục ổn định và phát triển hoạt động của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao.

- Triển khai định hướng kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2011 phù hợp với tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội cổ đông giao.

- Củng cố ổn định tổ chức, đào tạo cán bộ nòng cốt, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, xây dựng các phần mềm mới đáp ứng nhu cầu và mở rộng thị trường

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2010, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2010, 01 lần Đại hội cổ đông bất thường năm 2010. Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng Ban kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.

- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2010

- Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh năm 2010 do Đại hội cổ đông giao:

+ Doanh thu thực hiện năm 2010: **10.306.651.000 đ** đạt 128,8% so với kế hoạch năm 2010 (8.000.000.000 đ).

+ Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: **2.871.252.549 đ** đạt 125% so với kế hoạch năm 2010 (2.200.000.000 đ)

+ Lợi nhuận sau thuế để phân phối: **2.445.960.492 đ**

- Hoàn tất Hồ sơ đăng ký niêm yết và chính thức Giao dịch cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán VLA) tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 04/08/2010 với đơn vị tư vấn niêm yết là Công ty chứng khoán Thăng Long.

- Đã thay đổi Điều lệ hoạt động Công ty phù hợp với điều lệ mẫu ban hành theo Quyết định 15/2007/QĐ-BTC về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

- Đã ban hành Quy chế quản trị của Công ty theo mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007 về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch.

- Đã ban hành Quy trình công bố thông tin nội bộ theo Thông tư 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 về việc hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Đã chọn công ty Kiểm toán CPA tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2010.

** Kết luận: Trong năm 2010, Hội đồng quản trị, ban Giám đốc công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang đã hoàn thành nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội cổ đông giao, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang.*

024
ĐNG
ĐPI
IA P
IG I
V L
M

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình tài chính thực hiện năm 2010

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ thực hiện
1	Doanh thu thuần	8.800.750.000	8.000.000.000	109%
	trong đó			
	Doanh thu Hoạt động sản xuất	7,584,662,847		
a	Doanh thu bảo trì mạng, kinh doanh máy tính	3,564,399,757	3,000,000,000	119%
	Doanh thu bán máy	2,199,261,760		
	Doanh thu bảo trì bảo dưỡng phần cứng	1,365,137,997		
b	Doanh thu xây dựng phần mềm, dịch vụ PM	3,099,625,000	3,000,000,000	103%
c	Doanh thu giải pháp phần mềm ,web	920,638,090	2,000,000,000	46%
d	Doanh thu hoạt động tài chính	2,721,988,153		
2	Lợi nhuận trước thuế	2.841.252.549	2.300.000.000	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.159.611.492		
4	Tổng quỹ lương	2,606,638,483		
5	Thu nhập bình quân/người/năm	87.183.749		
6	Tỷ lệ trả số tức	16%		
7	Tổng số lao động trong kỳ	30 người		
8	Hợp đồng chính thức	15 người		
9	Hợp đồng ngắn hạn	15 người		
10	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	18,39%		
11	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	23,73%		
12	Tỷ lệ thu hồi công nợ	90%		

590
 T
 AN
 HAT
 GH
 ANI
 TT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2. Kế hoạch công tác năm 2011

TT	CHỈ TIÊU	KH năm 2011
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2 400 000 000
	Doanh thu về bán thiết bị, bảo trì bảo dưỡng mạng máy tính	3 800 000 000
	Doanh thu phần mềm, xây dựng Web, kinh doanh dịch vụ khác	5 300 000 000
2	Giá vốn hàng bán	5 219 000 000
	Giá vốn về bán thiết bị, bảo trì bảo dưỡng mạng máy tính	2 400 000 000
	Giá vốn phần mềm, bảo trì bảo dưỡng, giá vốn khác	2 819 000 000
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4 281 000 000
4	Kết quả hoạt động tài chính	900 000 000
	Doanh thu hoạt động tài chính	1 400 000 000
	Chi phí tài chính	100 000 000
5	Chi phí bán hàng	110 000 000
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1 771 000 000
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (1-5-6)	3 300 000 000
8	Kết quả khác	
9	Đóng góp hoàn thành thuế (7+8)	3 300 000 000
	Thuế TNDN	493 000 000
		3 807 000 000
		942 100 000
		1 004 200 000
		18%

TRIE
H

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 tháng 2010

1. Bảng cân đối kế toán:

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.819.426.441	11.545.517.758
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.985.134.383	3.376.696.999
1. Tiền	111		85.134.383	2.376.696.999
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.900.000.000	1.000.000.000
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	4.012.000.000	7.187.018.948
1. Đầu tư ngắn hạn	121		5.021.979.518	7.367.018.948
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.009.979.518)	(180.000.000)
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		747.936.220	493.461.355
1. Phải thu khách hàng	131		741.929.977	454.221.355
2. Trả trước cho người bán	132		6.006.243	39.240.000
IV- Hàng tồn kho	140		-	192.603.057
1. Hàng tồn kho	141	5.3	-	192.603.057
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		74.355.838	295.737.399
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	-	62.344.999
3. Thuế và các khoản khác phải thu NN	154		13.355.838	16.984.297
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	61.000.000	216.408.103
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.024.140.981	185.242.868
II Tài sản cố định	220		373.420.981	185.242.868
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	373.420.981	185.242.868
- Nguyên giá	222		832.511.426	357.032.610
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(459.090.445)	(171.789.742)
III. Bất động sản đầu tư	240	5.7	7.650.720.000	-
1. Nguyên giá	241		7.650.720.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200) 270			14.843.567.422	11.730.760.626

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		1.549.669.997	515.929.618
I- Nợ ngắn hạn	310		1.549.669.997	515.929.618
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.8	500.000.000	-
2. Phải trả người bán	312		391.274.304	148.500.400
3. Người mua trả tiền trước	313		57.555.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	97.816.699	39.602.292
5. Phải trả người lao động	315		139.943.475	198.599.981
6. Chi phí phải trả	316		18.333.333	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	319	5.10	64.802.459	24.083.146
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	321		279.944.727	105.143.799
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.11	13.293.897.425	11.214.831.008
I- Vốn chủ sở hữu	410		13.293.897.425	11.214.831.008
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		10.800.000.000	10.800.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		208.687.955	86.389.930
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		242.692.655	120.394.630
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.042.516.815	208.046.448
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			14.843.567.422	11.730.760.626
(440 = 300+400)	440			

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		7.584.662.847	4.976.314.756
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.12	7.584.662.847	4.976.314.756
4. Giá vốn hàng bán	11	5.13	4.729.946.335	3.338.510.004
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		2.854.716.512	1.637.804.752
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.14	2.721.988.153	255.353.264
7. Chi phí tài chính	22	5.15	1.161.136.083	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		269.166.665	-
8. Chi phí bán hàng	24		93.616.334	60.553.164
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.443.390.482	938.953.127
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		2.878.561.766	893.651.725
11. Thu nhập khác	31		1.129.090	17.662.714
12. Chi phí khác	32		8.438.307	17.662.714
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(7.309.217)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.871.252.549	893.651.725
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.16	425.292.057	29.752.425
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		2.445.960.492	863.899.300
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.17	2.265	2.365



V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên đại diện Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.

2. Kiểm toán nội bộ:

Về thực hiện chế độ kế toán quy định:

- **Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:**

Áp dụng Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã ban hành có liên quan và Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

11/03/11
CƠ SỞ TƯ VẤN VÀ /K/

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

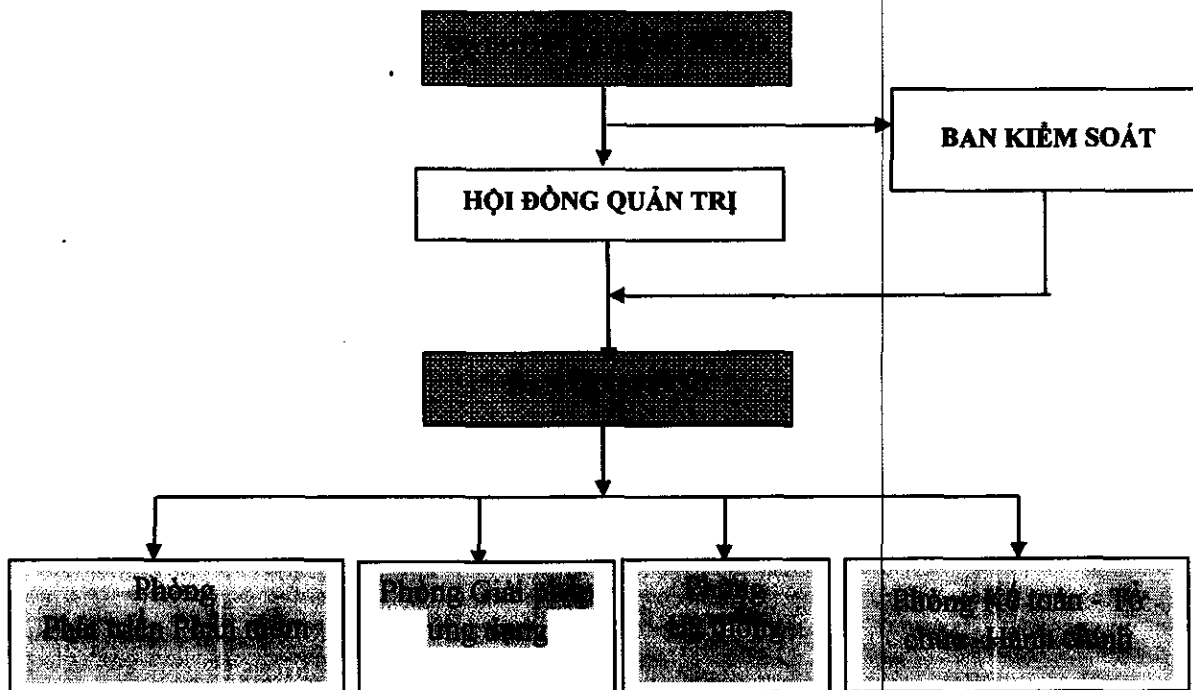
STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Địa chỉ trụ sở chính)	Số cổ phần	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam Đại diện: ông Nguyễn Thanh Tùng	Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	108.000	1.080.000.000	10%
2	Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Thiên Hóa Đại diện: ông Nguyễn Thanh Tùng	Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	206.400	2.064.000.000	19,1%

24
 VC
 P
 AF
 S
 I
 M

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Ông Nguyễn Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Họ và tên : Nguyễn Thanh Tùng
- 2. Giới tính : Nam
- 3. Ngày sinh : 21-09-1977
- 4. Nơi sinh : Hà Nội
- 5. Số CMND : 012370268
- 6. Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp : 24/7/2000
- 7. Quốc tịch : Việt Nam
- 8. Dân tộc : Kinh
- 9. Quê quán : Đông Hà, Quảng Trị.
- 10. Địa chỉ thường trú : B15 ngõ 191/46 Lạc Long Quân - Xuân La - Tây Hồ - Hà Nội
- 11. Điện thoại liên lạc : 0902191977
- 12. Trình độ văn hoá : 12/12

590
 T
 AN
 HAT
 NGH
 AN

13. Trình độ chuyên môn : Đại học Bách Khoa Hà Nội.

14. Quá trình công tác:

- + Từ 2001 đến 2005: Cán bộ Phòng Công nghệ thông tin, Nhà xuất bản Giáo dục.
- + Từ 2005 đến 2007: Cán bộ Ban Kế hoạch tài chính, Nhà xuất bản Giáo dục.
- + Từ 2007 đến 2009: - Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và phát triển CN Văn Lang.
- + Từ 02/2009 đến 11/2009: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
- + Từ 11/2009 đến nay: - Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư tài chính Thiên Hóa
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và phát triển CN Văn Lang.

15. Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang.

16. Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư tài chính Thiên Hóa.

17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 326.000 cổ phần (tỷ lệ 30,22 %).

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 12.000 cổ phần (tỷ lệ 1,1%).
- + Được ủy quyền đại diện cho Nhà nước: 108.000 cổ phần (tỷ lệ 10%).
- + Được ủy quyền đại diện cho CTCP Đầu tư tài chính Thiên Hóa: 206.400 cổ phần (tỷ lệ 19,11%).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có.

Ông Vũ Trung Chính – Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty

- 1. Họ và tên : Vũ Trung Chính
- 2. Giới tính : Nam
- 3. Ngày tháng năm sinh : 30-03-1977
- 4. Nơi sinh : Tân Thuật, Kiến Xương, Thái Bình
- 5. Số CMND : 013027323
- 6. Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 07/09/2009
- 7. Quốc tịch : Việt Nam
- 8. Dân tộc : Kinh
- 9. Quê quán : Bình Minh, Kiến Xương, Thái Bình
- 10. Địa chỉ thường trú : Số 7, Ngõ 69A/131, phố Hoàng Văn Thái, tổ 46, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- 11. Điện thoại liên lạc : 0906 989 468
- 12. Trình độ văn hoá : 12/12

13. Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Khoa học máy tính.
14. Quá trình công tác:
- + Từ 2000 đến 2007 : Nhân viên Phòng Công nghệ thông tin, NXBGDVN
 - + Từ 2007 đến 10/2009 : Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển CN Văn Lang.
 - + Từ 11/2009 đến 01/2010: Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển CN Văn Lang.
 - + Từ 01/2010 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
15. Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
16. Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có.
17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
19. Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 5.000 cổ phần (tỷ lệ 0,46 %).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần (tỷ lệ 0,46%).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.

20. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên Hội đồng Quản trị

- | | | | |
|-------------------------|--|----------|--------------|
| 1. Họ và tên | : Lê Hoài Thanh | | |
| 2. Giới tính | : Nam | | |
| 3. Ngày sinh | : 17/07/1980 | | |
| 4. Nơi sinh | : Phở Yên, Thái Nguyên | | |
| 5. Số CMT | : 013244034 | | |
| 6. Nơi cấp | : Hà Nội | Ngày cấp | : 26/10/2009 |
| 7. Quốc tịch | : Việt Nam | | |
| 8. Dân tộc | : Kinh | | |
| 9. Quê quán | : Phở Yên, Thái Nguyên | | |
| 10. Địa chỉ thường trú | : Số 5, ngách 4, ngõ 6, đường Chiến Thắng, Hà Đông, HN | | |
| 11. Điện thoại liên lạc | : 0984575456 | | |

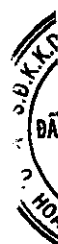
12. Trình độ văn hóa : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Công nghệ thông tin
14. Quá trình công tác:
- Từ 2002 đến 2006 : Chuyên viên phần mềm – Cty CP Tin học Tân Dân
 - Từ 2006 đến 2007 : Chuyên viên Ban TKBT - NXBGDVN
 - Từ 12/2007 đến 02/2009 : Chuyên viên Công ty CPĐT&PTCN Văn Lang
 - Từ 02/2009 đến nay : - Trưởng Phòng Giải pháp ứng dụng
- TVHD Quản trị Cty CPĐT&PTCN Văn Lang
15. Chức vụ hiện tại : - Trưởng Phòng Giải pháp ứng dụng
- TVHD Quản trị Cty CPĐT&PTCN Văn Lang
16. Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không có
19. Số cổ phần nắm giữ : 4.000 cổ phần (tỷ lệ 0,37%)
- Trong đó:
- Sở hữu cá nhân : 4.000 cổ phần (tỷ lệ 0,37%)
 - Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần
20. Số lượng CP của NCLQ : Không có

Ông Đặng Việt Mạnh – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên : Đặng Việt Mạnh
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 16-11-1982
4. Nơi sinh : Vĩnh Phú
5. Số CMND : 013125480
6. Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp : 24/10/2008
7. Quốc tịch : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Quê quán : Yên Lập, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

10. Địa chỉ thường trú : P203 Nhà D, TT Vật liệu điện – Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội
11. Điện thoại liên lạc : 0989382582
12. Trình độ văn hoá : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Đại học Bách Khoa Hà Nội.
14. Quá trình công tác
- + Từ 2006 đến 2007 : Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự, Nhà xuất bản Giáo dục.
 - + Từ 2007 đến 2008 : - Cán bộ Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
- Thành viên Ban kiểm soát CT CP Đầu tư và Phát triển CN Văn Lang.
 - + Từ 11/2008 đến 02/2009: - Phó phòng Phát triển phần mềm Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
- Thành viên Ban KS CT CP Đầu tư và phát triển CN Văn Lang.
 - + Từ 02/2009 đến 09/2009: - Phó phòng Phát triển phần mềm Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
 - + Từ 09/2009 đến nay : - Trưởng phòng Phát triển phần mềm Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
15. Chức vụ hiện tại : Trưởng phòng Phát triển phần mềm Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
16. Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có.
17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.
19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 10.000 cổ phần (tỷ lệ 0,93 %).
- Trong đó:
- Sở hữu cá nhân : 10.000 cổ phần (tỷ lệ 0,93%).
 - Được ủy quyền đại diện : 0 cổ phần
20. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan : Không có.



- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2010 là 29 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng 9 - Cơ cấu lao động phân theo trình độ

STT	Trình độ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	22
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	7
3	Công nhân kỹ thuật	0
4	Lao động phổ thông	0
Tổng số		29

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang

Bảng 10 - Cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	2
2	Hợp đồng có thời hạn	27
3	Hợp đồng thời vụ	0
Tổng số		29

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Năm 2010, mức thu nhập bình quân đầu người toàn Công ty là 7.000.000 đồng /người/tháng.

- **Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:**

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên được tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHYT theo quy định của Nhà nước.

- **Chế độ về Bảo hộ lao động:**

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

MỘT SỐ CHỈ SỐ CHÍNH YẾU
 CẤU TRÚC TỔ CHỨC
 VÀ CÁC CHỈ SỐ CHÍNH YẾU

- Một số chế độ khác:

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 22/12, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

▪ Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch
2	Vũ Trung Chính	Thành viên
3	Lê Thành Anh	Thành viên
4	Lê Hoài Thanh	Thành viên
5	Đặng Viết Mạnh	Thành viên

Hội đồng quản trị:

Số thành viên của HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐHCĐ. HĐQT có nhiệm vụ:

- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng nếu có bằng chứng chứng minh họ không đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao phó hoặc họ có hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ của Công ty hoặc Hội đồng quản trị cho rằng việc miễn nhiệm hoặc cách chức là cần thiết và vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. Xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất tới Đại hội đồng cổ đông về việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang

▪ **Ban kiểm soát:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Công Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Phạm Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát:

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. BKS bao gồm những người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

▪ **Ban Giám đốc**

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Vũ Trung Chính	Giám đốc

Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
 - Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
 - Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty.
 - Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- **Kế toán trưởng**

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Hoàng Thị Xuân Hòa	Kế toán trưởng

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước

Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

Tên đầy đủ : Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
Tên tiếng Anh : Education Publishing House
Tên viết tắt : EPH
Trụ sở : 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : 04.3822 0801 Fax: 04. 3942 2010
Website : www.nxbgd.vn
Số cổ phần sở hữu : 108.000 cổ phần
Giá trị : 1.080.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu : 10,00 %

Ngành nghề kinh doanh:

- Xuất bản, in ấn và tổng phát hành các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, tạp chí, tranh ảnh, bản đồ giáo khoa, băng hình, băng tiếng, đĩa CD – ROM, sách điện tử phục vụ việc giảng dạy và học tập cho các ngành học, bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

590
TY
AN
ATT
GHÉ
NG
TP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Hợp tác và liên doanh với các đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước, với các tổ chức quốc tế (kể cả tổ chức phi chính phủ) trong lĩnh vực xuất bản, in ấn và phát hành xuất bản sản phẩm giáo dục, trao đổi thông tin, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ và thực hiện việc xuất nhập khẩu những mặt hàng có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo quy định của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm, lịch các loại.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập theo GCNĐKKD lần đầu ngày 03/12/2007 gồm 09 cổ đông. Cụ thể ở bảng sau:

Cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 0102459018 đăng ký lần đầu ngày 07/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30/07/2010

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Địa chỉ trụ sở chính)	Số cổ phần	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam Đại diện: ông Nguyễn Thanh Tùng	Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	108.000	1.080.000.000	10%
2	Nguyễn Thanh Tùng	Phòng 516, nhà E6, khu tập thể Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	12.000	120.000.000	1,1%
3	Lê Thành Anh	Số 58/156 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.	12.000	120.000.000	1,1%
4	Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Thiên Hóa Đại diện: ông Nguyễn	Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần	206.400	2.064.000.000	19,1%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

	Thanh Tùng	Hung Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
5	97 cổ đông (bao gồm cả cổ đông mua cổ phần chào bán và mua cổ phần phát hành thêm)		741.600	7.416.000.000	68,7%
Tổng			1.080.000	10.800.000.000	100

Quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập:

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành - Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (07/11/2007), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm, (từ ngày 07/11/2011 trở đi), các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Trên đây là một số báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang.

GIÁM ĐỐC**TRUNG CHÍNH**